

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI VIET INVESTMENT AND ENVIRONMENTAL CORPORATION

Tên công ty viết tắt: DAI VIET IE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300933868

3. Ngày thành lập: 21/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

NR Bà Hà Thị Thu Hà, Thôn Giàng, Thị trấn Thừa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0915.977.589

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
3.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
4.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
5.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
11.	Trồng cây ăn quả	0121
12.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
13.	Chăn nuôi lợn	0145
14.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Chăn nuôi gà; Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; Chăn nuôi gia cầm khác.	0146
15.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
18.	Khai thác thủy sản nội địa	0312

Thời gian đăng từ ngày 21/03/2016 đến ngày 21/03/2017

19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, tôn	4662
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại phi kim loại, xỉ than, tro bay, Clinker	4669
22.	Bán buôn tổng hợp	4690
23.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
27.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Thu gom rác thải độc hại	3812
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
38.	Tái chế phế liệu	3830
39.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210(Chính)
42.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi; công trình cấp thoát nước; Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV	4220
43.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, đô thị.	4290
44.	Phá dỡ	4311
45.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
46.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

47.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
53.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy xây dựng	4659
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc; hoạt động đo đạc bản đồ; Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác.	7110
57.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
58.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động chuyển giao công nghệ môi trường	7490
59.	Cung ứng lao động tạm thời (Chi tiết: Cung ứng lao động tạm thời trong nước)	7820
60.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
61.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
62.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
63.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
64.	Ghi chú: (Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì doanh nghiệp chỉ được kinh doanh ngành nghề đó khi đủ điều kiện kinh doanh. Doanh nghiệp phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN HIỀN	Thôn Tràng Kênh, Xã Kim Giang, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.300.000	33.000.000.000	330,000	142019627	
			Tổng số	3.300.000	33.000.000.000	330,000		
2	NGUYỄN VĂN LĂNG	Khu 5, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	340.000	3.400.000.000	34,000	141957356	
			Tổng số	340.000	3.400.000.000	34,000		
3	HÀ THỊ THU HÀ	Thôn Trùng Xá, Xã Trùng Xá, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	330.000	3.300.000.000	33,000	125621189	
			Tổng số	330.000	3.300.000.000	33,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LĂNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 141957356

Ngày cấp: 11/07/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu 5, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh